TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2020/HS-ST Ngày 10-3-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

Ông Nguyễn Thế Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình Tr**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Đình Ch (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M; Bị cáo có vợ Trần Thị Trg (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt: 30-10-2019 (có mặt tại phiên tòa)

2. **Võ Trung M** (tên gọi khác là C), sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Trung Qu; Mẹ: Võ Thị Tt; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt: 15-11-2019 (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Khu phố X1, phường Y1, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết quán cà phê "NY" của anh Nguyễn Văn B tại khu Khu phố X1, phường Y1, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thường xuyên đóng cửa không có người trông coi nên U (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã rủ Nguyễn Đình Tr đột nhập vào quán lấy trộm tài sản. Tr đồng ý và sau đó rủ thêm Võ Trung M cùng tham gia.

Khoảng 02 giờ ngày 02-6-2019, Tr điều khiển xe máy chở M đến quán cà phê "Như Ý", thấy quán đóng cửa nên Tr để M đứng ở quán còn Tr đi xe về nhà lấy 01 mỏ lết bằng kim loại rồi quay lại quán của anh B. Tại đây Tr gặp U thì U nói Tr vào quán anh B lấy trộm tài sản, còn U đứng ở bên ngoài cảnh giới. Tr đồng ý và cùng M đi đến cửa quán dùng mỏ lết cạy ổ khóa làm ổ khóa bung ra, sau đó cả hai vào bên trong lấy trộm được số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 loa hiệu TEMEISHENG; 02 loa hiệu SUROUSS; 02 loa hiệu TD AUDIO SD898; 02 loa hiệu F8D; 01 ampli hiệu BOSTON; 01 đầu đĩa hiệu ARIRANG; 01 tủ lạnh hiệu SHARP; 02 bếp ga mini hiệu NAMILUX; 02 nồi cơm điện hiệu SHARP; 01 bình ga hiệu PETROVIETNAM GAS loại 12kg; 02 thùng nước ngọt C2; 01 thùng nước ngọt NUMBER ONE; 01 thùng nước tăng lực REDBULL; 01 thùng nước ngọt STING; 01 thùng nước ngọt OLONG TEA PLUS. Toàn bộ số tài sản trên được Tr đưa về nhà mình cất giấu, sau đó U đã đến nhà Tr và chở đi các thùng nước ngọt.

* Tại bản Kết luận số 129/KL ngày 27-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định toàn bộ các tài sản trên có tổng trị giá 8.390.000 đồng.

* Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 09-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Nguyễn Đình Tr, Võ Trung M về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Đình Tr, Võ Trung M đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt Võ Trung M từ 06 tháng đến 09 tháng tù

- Về phần dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Tài sản bị thu giữ đã được trả cho bị hại nên đã giải quyết xong.

* *Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa:* Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Nhận thấy vào khoảng 02 giờ ngày 02-6-2019 tại khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, các bị cáo đã có hành vi lén lU lấy trộm của anh Nguyễn Văn B số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 loa hiệu TEMEISHENG; 02 loa hiệu SUROUSS; 02 loa hiệu TD AUDIO SD898; 02 loa hiệu F8D; 01 ampli hiệu BOSTON; 01 đầu đĩa hiệu ARIRANG; 01 tủ lạnh hiệu SHARP; 02 bếp ga mini hiệu NAMILUX; 02 nồi cơm điện hiệu SHARP; 01 bình ga hiệu PETROVIETNAM GAS loại 12kg và 06 thùng nước ngọt các loại với tổng trị giá 8.390.000 đồng.

Riêng đối với lời khai của anh Nguyễn Văn B về việc ngoài số tài sản nêu trên thì anh B còn bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone7 màu trắng và số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không thừa nhận đã lấy số tài sản trên đồng thời anh B cũng chưa cung cấp được các chứng cứ để chứng minh. Do đó, chưa có cơ sở xác định các bị cáo đã chiếm đoạt số tài sản nêu trên.

Từ căn cứ trên, kết luận hành vi của Nguyễn Đình Tr, Võ Trung M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua

lao động chân chính nên các bị cáo đã có hành vi lấy trộm tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn. Trong đó đối tượng tên "U" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người khởi xướng và lôi kéo bị cáo Tr, còn Tr đã rủ thêm M cùng tham gia. Sau đó Tr và M là người đã trực tiếp vào quán cà phê "Như Ý" lấy trộm tài sản của anh B. Do đó, cần căn cứ vào vai trò và mức độ phạm tội của mỗi bị cáo để từ đó có mức hình phạt tù thật tương xứng nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng:*

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng

[5] *Tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi một phần đồng thời tại phiên tòa các bị cáo cũng tự nguyện liên đới bồi thường phần tài sản còn lại cho bị hại. Do đó, các bị cáo được áp dụng các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Trách nhiệm dân sự:*

Đối với yêu cầu của anh B về việc buộc các bị cáo bồi thường 02 thùng nước ngọt C2, 01 thùng nước ngọt NUMBER ONE, 01 thùng nước tăng lực REDBULL, 01 thùng nước ngọt STING và 01 thùng nước ngọt OLONG TEA PLUS với tổng trị giá 1.099.000 đồng thì tại phiên tòa đã được các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Cụ thể mỗi bị cáo Tr, M phải bồi thường cho anh B số tiền 549.500 đồng.

Riêng đối với lời khai của anh B về việc còn bị mất 01chiếc điện thoại di động hiệu Iphone7 (trị giá 8.393.000 đồng) và số tiền 5.000.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình điều tra không làm rõ được các bị cáo đã chiếm đoạt số tài sản trên. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] *Xử lý vật chứng:*

Toàn bộ số tài sản bị thu giữ đã được trả lại cho anh B nên đã giải quyết xong.

[8] *Án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với tên U hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đang tiến hành xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Đình Tr, Võ Trung M (C) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đình Tr 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-10-2019.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Võ Trung M (Cu) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-11-2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Đình Tr và Võ Trung M về việc mỗi người bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 549.500 đồng (năm trăm B mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyễn Đình Tr, Võ Trung M mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-3-2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa